

Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Đinh Thị T**, sinh năm: 1984; Trú tại: Phòng 1001, B12, ngõ 28, đường X, phường X, quận T, thành phố H

- **Anh Bùi Văn T**, sinh năm: 1981; Trú tại: Tổ 38, cụm 5, phường X, quận T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại lời khai chị Tâm, anh Tuấn trình bày:

Anh T, chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra tranh cãi dẫn đến việc không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

Anh T, chị T có 01 con chung là cháu Bùi Nhật L, sinh ngày 18/6/2010. Anh chị thỏa thuận như sau: chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.
Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí, án phí: Anh T đồng ý nộp lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của hai bên đương sự: Giao con chung là: Bùi Nhật L sinh ngày 18/6/2010 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên không xét

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 33083 ngày 02/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND xã N huyện Ti, tỉnh T
(GCN kết hôn số 45, quyển số 04
Ngày 08/7/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần